

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 7 năm 2026

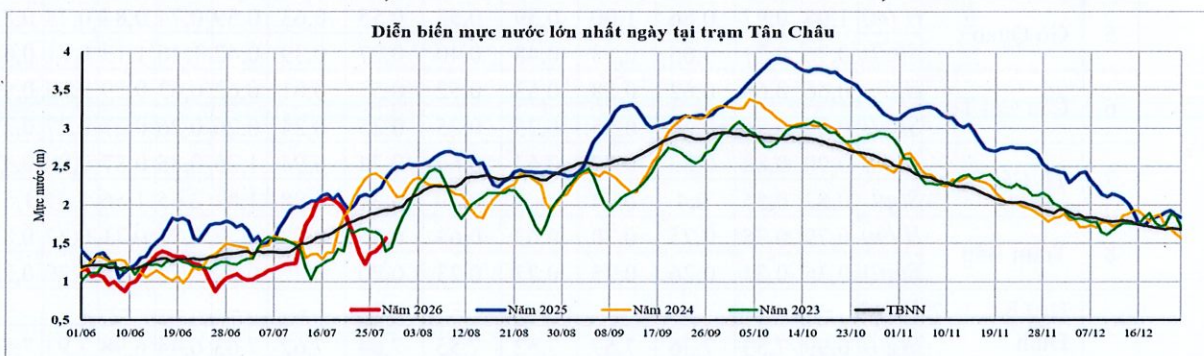
BẢN TIN TUẦN SỐ 05

DỰ BÁO CHẾ ĐỘ DÒNG CHẢY, XÂM NHẬP MẶN VÀ TƯ VẤN HỖ TRỢ VẬN HÀNH CÔNG TRÌNH CÔNG CẢI LỚN, CẢI BÉ, XỎ RÔ (Từ ngày 01/8/2026 đến ngày 15/8/2026)

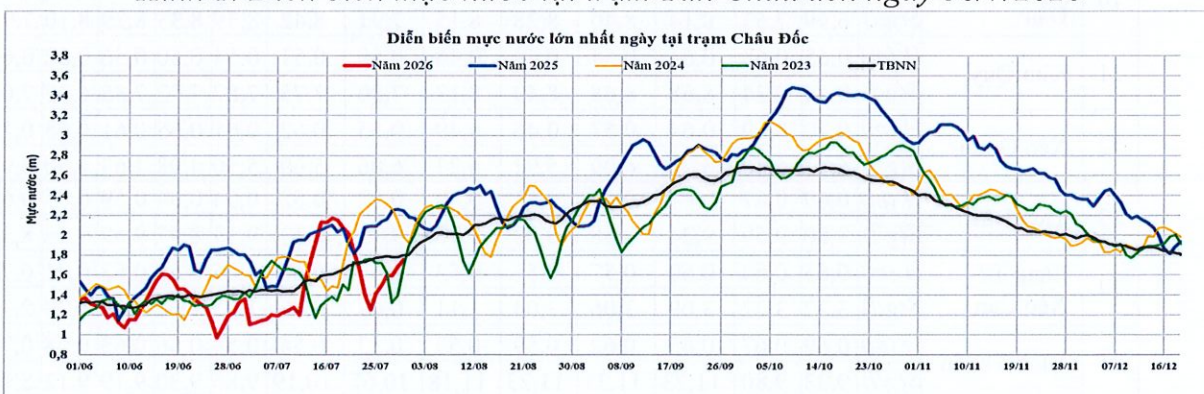
1. DIỄN BIẾN NGUỒN NƯỚC VỀ ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG

1.1. Dòng chảy đầu nguồn

Mức nước 2 trạm đầu nguồn ĐBSCL chịu ảnh hưởng bởi nguồn nước thượng lưu và thủy triều. Mức nước thượng nguồn về ĐBSCL hiện đang ở mức thấp. Mức nước lớn nhất đến ngày 30/7/2026: tại trạm Tân Châu đạt 1,69m, so với cùng kỳ thấp hơn TBNN (2013-2025) 0,32m, thấp hơn 0,80m so với năm 2025, thấp hơn 0,41m so với năm 2024 và cao hơn 0,05m so với năm 2023; tại trạm Châu Đốc đạt 1,79m, so với cùng kỳ thấp hơn TBNN (2013-2025) 0,01m, thấp hơn 0,45m so với năm 2025, thấp hơn 0,19m so với năm 2024 và cao hơn 0,14m so với năm 2023 và cao hơn 0,42m so với năm 2020.



Hình 1. Diễn biến mực nước tại trạm Tân Châu đến ngày 30/7/2026



Hình 2. Diễn biến mực nước tại trạm Châu Đốc đến ngày 30/7/2026

Bảng 1: Mực nước lớn nhất hiện tại một số trạm chính đầu nguồn

Trạm	Ngày 30/8/2026	Mực nước (m) so với một số năm cùng thời điểm (-) là thấp hơn					
		TB (2013-2025)	2025	2024	2023	2022	2020
Tân Châu	1,69	-0,32	-0,80	-0,41	+0,05	-0,13	+0,44
Châu Đốc	1,79	-0,01	-0,45	-0,19	+0,14	-0,06	+0,42
Cần Thơ	1,39	-0,05	-0,51	-0,30	+0,25	-0,07	+0,32

1.2. Diễn biến mực nước, độ mặn trong nội vùng hệ thống

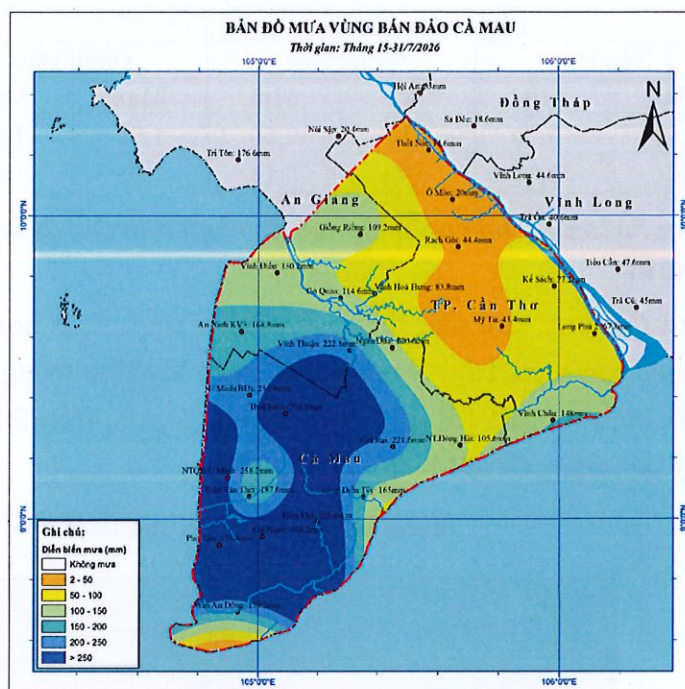
Diễn biến mực nước, độ mặn trong 2 tuần qua trên sông Cái Lớn, Cái Bé được đưa ra ở Bảng 2, kết quả cho thấy mực nước đạt mức cao nhất vào kỳ triều cường cuối tháng 7/2026. Mực nước cao nhất tại hạ lưu cống Cái Lớn là 0,99m (29/7). Mực nước tại các trạm trong nội vùng bình quân từ 0,58-0,68m. Độ mặn trên sông Cái Lớn hiện nay đã giảm hẳn về phía cửa sông Cái Lớn và không còn nguy cơ ảnh hưởng đến sản xuất trong vùng. Tại trạm Bắc Hồng Dân, độ mặn lớn nhất đạt 7-8g/l. Độ mặn tại các vùng NTTS như trạm Kim Quy, Xẻo Quao từ 6-10g/l.

Bảng 2: Mực nước, độ mặn lớn nhất tại một số trạm chính trong vùng

TT	Trạm		Số liệu mực nước và độ mặn thực đo													
			16/7	17/7	18/7	19/7	20/7	21/7	22/7	23/7	24/7	25/7	26/7	27/7	28/7	29/7
1	Cửa sông Cái Lớn	H (m)		-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
2	HL Cái Lớn	H (m)	0,89	0,86	0,80	0,68	0,58	0,57	0,70	0,94	0,87	0,84	0,87	0,91	0,97	0,99
		S(g/l)	3,05	2,69	2,51	2,36	2,00	2,58	2,48	2,15	3,05	4,78	2,57	2,17	2,42	2,12
3	K.Xẻo Rô	H (m)	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		S(g/l)	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
4	Đồng Yên	H (m)	1,11	1,06	0,97	0,97	0,89	0,90	1,09	1,20	1,24	1,36	1,05	0,90	1,20	1,11
		S(g/l)	4,15	4,15	4,15	4,15	4,15	4,15	4,15	4,15	4,15	4,15	4,15	4,15	4,15	4,15
5	Gò Quao	H (m)	1,08	0,97	0,86	1,00	0,59	0,52	0,55	0,63	0,59	0,74	0,84	0,74	0,81	1,02
		S(g/l)	0,76	0,71	0,65	0,53	0,48	0,40	0,27	0,39	0,42	1,40	1,13	0,71	0,65	0,84
6	Cầu Cái Tư	H (m)	0,66	0,65	0,62	0,58	0,53	0,52	0,55	0,61	0,62	0,63	0,59	0,63	0,69	0,70
		S(g/l)	0,27	0,26	0,26	0,25	0,25	0,25	0,25	0,24	0,26	0,26	0,27	0,27	0,27	0,27
7	TL Cái Bé	H (m)	0,90	0,88	0,83	0,73	0,64	0,64	0,74	0,94	1,25	0,86	0,87	0,90	0,97	0,97
		S(g/l)	0,82	0,55	0,4	0,34	0,3	0,29	0,31	0,98	1,81	2,65	1,56	1,01	1,57	1,6
8	Trâm Bầu	H (m)	0,79	0,78	0,75	0,70	0,63	0,63	0,66	0,72	0,73	0,74	0,71	0,77	0,81	0,81
		S(g/l)	0,35	0,34	0,26	0,25	0,22	0,23	0,20	0,22	0,22	0,20	0,20	0,20	0,22	0,20
9	Ngã ba Đình	H (m)	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		S(g/l)	6,99	7,53	7,36	7,57	7,52	7,55	7,64	7,62	7,63	6,44	6,98	7,93	7,86	7,58
10	Bắc Hồng Dân	H (m)	0,72	0,71	0,67	0,63	0,60	0,57	0,60	0,63	0,66	0,68	0,73	0,69	0,77	0,77
		S(g/l)	6,99	7,53	8,14	8,40	8,28	8,15	7,91	8,42	8,39	8,33	8,29	8,10	7,91	7,67
11	Kim Quy	H (m)	0,65	0,63	0,61	0,54	0,49	0,46	0,50	0,51	0,54	0,60	0,56	0,62	0,68	0,72
		S(g/l)	9,44	9,24	8,68	8,68	8,49	8,13	7,80	7,75	7,82	7,72	7,35	6,37	7,03	6,88
12	Xẻo Quao	H (m)	0,70	0,69	0,64	0,57	0,46	0,49	0,55	0,62	0,61	0,65	0,61	0,65	0,73	0,72
		S(g/l)	6,72	6,40	6,24	6,09	5,92	6,23	6,06	5,69	5,50	4,98	4,63	4,50	3,98	4,36
13	Tiểu Dừa	H (m)	0,69	0,67	0,63	0,56	0,53	0,49	0,52	0,52	0,54	0,64	0,59	0,65	0,69	0,74
		S(g/l)	9,80	9,59	9,24	9,08	9,02	9,10	9,13	9,13	9,13	8,97	9,69	9,24	8,38	8,00
14	Làng T7-Xẻo Cạn	H (m)	0,65	0,64	0,60	0,57	0,51	0,53	0,57	0,60	0,65	0,69	0,63	0,71	0,79	0,80
		S(g/l)	3,32	3,22	3,09	3,06	3,04	1,11	0,69	0,94	1,05	1,05	2,02	2,29	2,33	2,18
15	Vĩnh Thuận	H (m)	0,69	0,67	0,65	0,62	0,59	0,53	0,53	0,54	0,59	0,66	0,63	0,68	0,76	0,78
		S(g/l)	9,33	9,80	11,23	11,31	11,23	11,18	10,67	10,19	9,85	9,30	9,19	9,12	8,90	8,88
16	Chắc Bằng	H (m)	0,53	0,51	0,50	0,49	0,42	0,37	0,33	0,33	0,36	0,47	0,46	0,50	0,54	0,58
		S(g/l)														

1.3. Diễn biến mưa

Lượng mưa lũy tích 15 ngày cuối tháng 7 (từ 15-31/7/2026) phổ biến ở mức 11-170 mm, một số trạm có lượng mưa lớn hơn 200mm tập trung ở tỉnh Cà Mau và ven biển Tây như Thới Bình (Cà Mau) 296mm, U Minh (Cà Mau) 260mm, Cái Nước (Cà Mau) 334mm, Phú Tân (Cà Mau) 375mm.



Hình 3. Bản đồ lũy tích lượng mưa vùng BĐCM trong nửa cuối tháng 7/2026

2. DỰ BÁO CHẾ ĐỘ DÒNG CHẢY, NGUY CƠ XẢY RA NGẬP ÚNG

2.1. Dự báo thủy triều

Dự báo mực nước kỳ triều trong nửa đầu tháng 8 (từ ngày 01/8-15/8) ở mức xấp xỉ đỉnh triều đầu tháng 7/2026. Đỉnh triều khu vực ven Biển Tây **đạt đỉnh vào các ngày 09-12/8/2026**. Dự báo đỉnh triều cao nhất tại trạm Sông Đốc (0,92m), đỉnh triều cao nhất tại trạm Xẻo Rô (0,77 m), chân triều thấp nhất tại trạm Xẻo Rô (-0,3m), chân triều thấp nhất tại trạm Sông Đốc (0,07m). Ảnh hưởng của gió mùa Tây Nam có thể làm đỉnh triều cao hơn dự báo ở các cửa sông Cái Lớn, Cái Bé. Đặc trưng thủy triều dự báo phía Biển Đông 15 ngày đầu tháng 8/2026: đỉnh triều cao nhất tại trạm **Gành Hào (1,99m)**, tại trạm Trần Đề (**1,85m**) thời gian xuất hiện đỉnh triều vào ngày 13-15/8/2026.

Bảng 3: Mực nước thủy triều dự báo 15 ngày đầu tháng 8/2026

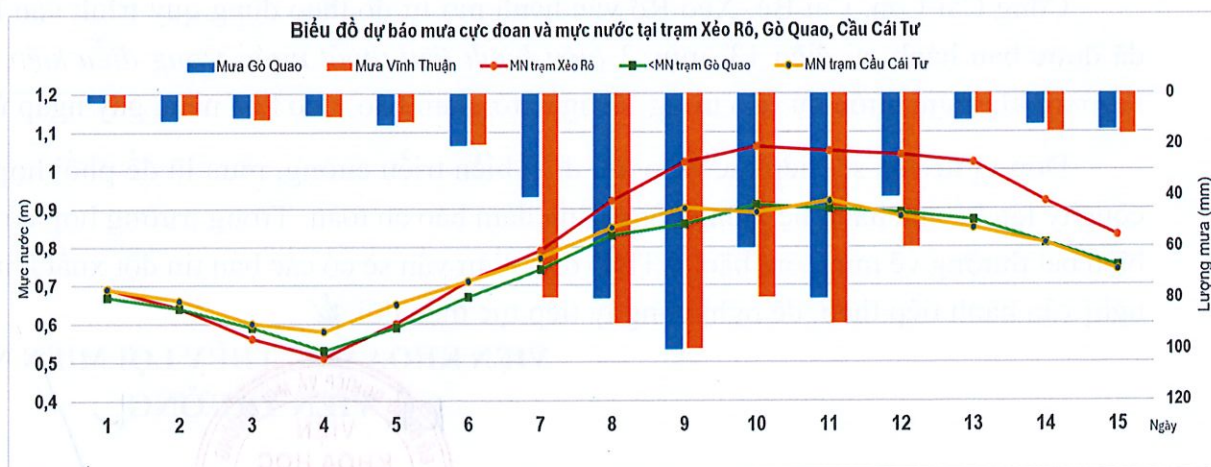
(đơn vị: m)

Ngày	Biển Tây				Biển Đông			
	Xẻo Rô		Sông Đốc		Gành Hào		Trần Đề	
	Max	Min	Max	Min	Max	Min	Max	Min
01/08	0,37	-0,08	0,70	0,10	1,70	-1,51	1,50	-1,66
02/08	0,30	-0,07	0,62	0,10	1,73	-1,49	1,52	-1,60
03/08	0,24	-0,06	0,55	0,11	1,73	-1,32	1,52	-1,38
04/08	0,34	-0,07	0,60	0,14	1,79	-1,02	1,50	-1,14
05/08	0,44	-0,09	0,66	0,16	1,81	-0,72	1,53	-0,90
06/08	0,54	-0,12	0,72	0,19	1,79	-0,89	1,54	-1,08
07/08	0,62	-0,17	0,78	0,17	1,78	-1,04	1,51	-1,22
08/08	0,70	-0,21	0,82	0,12	1,72	-1,19	1,44	-1,36
09/08	0,75	-0,26	0,87	0,09	1,65	-1,43	1,38	-1,57
10/08	0,77	-0,30	0,90	0,08	1,64	-1,70	1,39	-1,79
11/08	0,75	-0,30	0,92	0,07	1,76	-1,93	1,55	-1,98
12/08	0,72	-0,26	0,92	0,08	1,90	-2,04	1,69	-2,09
13/08	0,66	-0,19	0,88	0,09	1,99	-2,00	1,81	-2,04

TT	Tên Trạm	Dự báo mực nước lớn nhất (m)														
		01/8	02/8	03/8	04/8	05/8	06/8	07/8	08/8	09/8	10/8	11/8	12/8	13/8	14/8	15/8
3	K.Xèo Rô	0,69	0,64	0,56	0,51	0,6	0,71	0,79	0,89	0,93	1,02	1,01	1,02	0,99	0,89	0,83
4	Đông Yên	0,69	0,64	0,58	0,5	0,59	0,66	0,76	0,82	0,9	0,93	0,95	0,95	0,89	0,86	0,79
5	Gò Quao	0,67	0,64	0,59	0,53	0,59	0,67	0,74	0,83	0,86	0,91	0,9	0,89	0,87	0,81	0,75
6	Cầu Cái Tư	0,69	0,66	0,6	0,58	0,65	0,71	0,77	0,85	0,9	0,89	0,92	0,88	0,85	0,81	0,74
7	TL Cái Bé	0,69	0,64	0,56	0,51	0,6	0,7	0,79	0,88	0,93	1,01	1,0	1,01	0,98	0,89	0,83
8	Trâm Bầu	0,67	0,62	0,58	0,55	0,58	0,67	0,75	0,85	0,9	0,93	0,95	0,91	0,89	0,83	0,74
9	Ngã ba Đình	0,7	0,67	0,6	0,56	0,62	0,69	0,75	0,81	0,88	0,89	0,89	0,88	0,84	0,8	0,75
10	Bắc Hồng Dân	0,7	0,68	0,65	0,61	0,66	0,72	0,78	0,84	0,87	0,9	0,88	0,87	0,85	0,79	0,74
11	Kim Quy	0,7	0,71	0,69	0,65	0,63	0,68	0,72	0,76	0,8	0,81	0,81	0,82	0,79	0,76	0,72
12	Xẻo Quao	0,72	0,68	0,64	0,57	0,64	0,7	0,77	0,84	0,88	0,91	0,94	0,89	0,9	0,85	0,76
13	Tiểu Dừa	0,71	0,74	0,75	0,73	0,66	0,65	0,66	0,67	0,68	0,68	0,68	0,68	0,66	0,64	0,64
14	Xẻo Cạn	0,71	0,7	0,65	0,6	0,63	0,69	0,76	0,81	0,86	0,89	0,87	0,89	0,85	0,8	0,77
15	Vĩnh Thuận	0,74	0,75	0,74	0,71	0,68	0,72	0,76	0,82	0,84	0,87	0,84	0,85	0,82	0,77	0,74
16	Ngã ba Chác Bàng	0,74	0,76	0,77	0,75	0,68	0,69	0,71	0,73	0,76	0,76	0,77	0,76	0,74	0,72	0,69

2.4. Đánh giá khả năng xảy ra ngập úng đối với kịch bản bất lợi (mưa lớn trùng với kỳ triều cường từ ngày 10-12/8/2026)

Triều cường cao nhất trong tháng 8/2026 tại trạm Xẻo Rô dự báo bắt đầu gia tăng từ ngày 8/8/2026 và đạt đỉnh vào ngày 10/8/2026 đạt 0,77m. Lựa chọn kịch bản mưa lớn trên hệ thống thủy lợi Cái Lớn Cái Bé, trạm Gò Quao phổ biến từ 80-100/ngày trong 3 ngày triều cao nhất từ 8-10/8, trạm Vĩnh Thuận từ 70-90mm/ ngày trong 3 ngày. Kết quả tính toán cho thấy, mực nước tại các trạm gia tăng từ 7-10cm trong nội đồng. Tuy nhiên, mực nước trên các sông chính ở mức không cao, chỉ xảy ra ngập úng cục bộ tại các điểm trũng thấp trong nội đồng. Mực nước tại trạm Cầu cái Tư dự báo đạt từ 0,88-0,9m ngày 9-11/8/2026.



Hình 1: Dự báo mưa cực đoan trong thời đoạn triều cường đầu tháng 8/2026

Phụ lục



Sơ đồ vị trí các trạm dự báo mực nước, độ mặn

